

QUẢNG BÌNH TRONG BỐI CẢNH CHÍNH TRỊ TÂY SƠN

PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI

Viện Sử học

Năm 1771, phong trào nông dân Tây Sơn do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo bùng nổ. Kể từ đó cho đến khi chính quyền thất bại bởi nhà Nguyễn - năm 1802, trong vòng 31 năm nhà Tây Sơn đã lần lượt đánh đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong, chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài, đánh thắng quân xâm lược Xiêm và đại thắng quân Thanh, thống nhất đất nước. Quảng Bình trong bối cảnh chính trị Tây Sơn, tức là tìm hiểu Quảng Bình trong chiều dài 31 năm của nhà Tây Sơn - Vương triều Tây Sơn.

Do nằm ở vùng đất tranh chấp của hai thế lực vua Lê - chúa Trịnh ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn ở Đàng Trong, nhân dân Quảng Bình đã tham gia hoặc chứng kiến những cuộc tiến đánh quân Nguyễn và Tây Sơn của quân Trịnh và ngược lại họ cùng quân đội của Tây Sơn tiến đánh quân của chúa Nguyễn, chúa Trịnh và cuối cùng là quân của triều Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh. Do bối cảnh diễn biến phức tạp nên bài viết này đề cập đến Quảng Bình theo trình tự thời gian các sự kiện lịch sử.

1. Quảng Bình là một trong ba trường sở tích trữ lương thực cấp cho quân lính của chúa Trịnh

Trong lần quân Trịnh tiến đánh quân Nguyễn và quân Tây Sơn thì Quảng Bình là một trong ba trường sở để quân Trịnh thu mua và vận tải lương thực cung cấp cho quân đội.

Tháng 5 năm 1774, Trịnh Sâm cử Quận việp Hoàng Ngũ Phúc¹ làm Thống tướng, Bùi Thế Đạt làm Phó tướng; Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thế thống lĩnh tướng sĩ 23 dinh và binh lính thủy bộ các đạo Thanh Nghệ và Đông Nam tiến đến Nghệ An sắp đặt việc quân tiến vào Thuận Hóa.

Bấy giờ, ở Thuận Hóa đã mấy năm mất mùa đói kém, việc tiến quân vào Nam của quân Trịnh gặp khá nhiều khó khăn về lương thực nên việc tích trữ lương thực phục vụ quân đội là một trong kế hoạch quan trọng của quân Trịnh. Kế hoạch đó được triển khai như sau: việc thu mua và vận tải lương thực được đặt ở ba trường sở:

1. Trường sở Sơn Nam đặt ở Mỹ Lộc, do Nguyễn Đình Diễn cai quản.
2. Trường sở Nghệ An đặt ở Hà Trung, do Nguyễn Đoàn Thục chịu trách nhiệm vận tải vào Quảng Bình.
3. Trường sở Quảng Bình lập ở Động Hải (nay là thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)², do Ngô Dao giữ việc vận tải tất cả số lương để cấp phát lương thực cho binh lính³.

¹ Người làng Phụng Công, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.

² Theo Nguyễn Tú trong *Địa chí Bảo Ninh*, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, 1986, tr.47 thì Động Hải nay là Đồng Hới. Trong tác phẩm: “Thái Đình Lan và tác phẩm Hải Nam tạp trí” do Trần Ích Nguyên dịch, Nxb Lao <http://dostquangbinh.gov.vn/uploads/410qb/hoithao410/mucluc.htm>

2. Quân Trịnh chiếm được Quảng Bình - cửa ngõ của giang sơn chúa Nguyễn

Không lâu sau sự kiện nêu trên, tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc cầm quân tiến đánh quân chúa Nguyễn và chiếm được Quảng Bình. Sự kiện này được *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Từ đây xin viết tắt là *Cương mục*) mô tả như sau: “Tháng 10, mùa đông (1774). Quân lính Hoàng Ngũ Phúc qua sông Gianh, tiến sát đến doanh lũy Trấn Ninh. Quân của Hoàng Ngũ Phúc đóng ở xã Hà Trung, bề ngoài mượn tiếng là đem quân giúp Đường Trong giết giặc (tức quân Tây Sơn - N.T.P.C. chú), mà bề trong thì sai người lén lút liên kết với người biên lại giữ biên giới của ta, rồi nhân đêm đem quân lên qua đò *sông Gianh*, sáng sớm hôm sau quân sĩ đều lên bờ, đóng ở xã Cao Lao. Tôn Thất Tiệp, Trấn thủ *doanh Bồ Chính*⁴, sai cai đội là Quý Lộc (sót họ) và câu kê là Kiêm Long (sót họ) đến khao quân để làm cách hoãn binh. Ngũ Phúc sai người bí mật giao thiệp với hai người này. Kiêm Long nói: “Đường không đi thì không đến, chuông không đánh thì không kêu”. Ngũ Phúc hiểu ý, bèn tiến quân, sai bọn Hoàng Đình Thê, tướng cầm quân của một đạo khác, lén đem quân tiến sát đến doanh lũy *Trấn Ninh*. Do đây cai đội mã quân là bọn Hoàng Văn Bật và Lê Thập Thí, tự làm người tiếp ứng bên trong, mở cửa đồn ra hàng. Quân sĩ của Ngũ Phúc vừa đánh trống vừa reo hò tiến vào. Tướng giữ đồn là Tống Hữu Trường bỏ chạy. Đồn lũy Trấn Ninh có tiếng là hiểm trở thiên nhiên, sau khi Ngũ Phúc đã kéo quân vào, bèn san phẳng lũy ấy”⁵.

Như vậy, với việc chiếm được Quảng Bình, tức là chìa khóa cửa ngõ của giang sơn chúa Nguyễn đã bị rơi vào tay quân Trịnh.

Sau khi chiếm được Quảng Bình, Hoàng Ngũ Phúc tiếp tục tiến quân vào Nam. Để cuộc tiến quân được thuận lợi, Hoàng Ngũ Phúc liền truyền hịch rằng, lần này xuất quân là cốt để trừ tên gian thần Trương Phúc Loan⁶, cứu nhân dân khỏi lầm than, thực không có ý xâm đoạt.

Thực trạng này làm cho chúa Nguyễn rơi vào tình thế rất nguy ngập, cùng một lúc phải đối phó với hai thế lực là quân Trịnh và quân Tây Sơn. Trong trường hợp này, chúa Nguyễn đã lựa chọn giải pháp là tạm làm yên lòng quân Trịnh lập mưu bắt Trương Phúc Loan giao nộp cho Hoàng Ngũ Phúc với hy vọng quân Trịnh sẽ rút quân. Tháng 12 năm 1774, các tướng Tôn Thất Huống, Nguyễn Cửu Pháp⁷ lập mưu bắt được Trương Phúc Loan nộp cho Hoàng Ngũ Phúc. Nhưng vấn đề của nhà Trịnh không chỉ

động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2009, tr.195 đã chú thích về Động Hải: “âm quen dùng là Động Hối. Nay là thành phố Đồng Hới, tỉnh lỵ Quảng Bình. Người Trung Quốc rất khó phiên âm phụ âm “đ” của tiếng Việt, vẫn thường dùng chữ có phụ âm đầu “l” để phiên âm. Nên Đồng Hối còn được gọi là Long Hối.

Cương mục, Tập 2, Sđd, tr.741 chú là Động Hải thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

³ *Khâm định Việt sử thông giám cương mục (Cương mục)*, Quyển 44, Tập 2, Nxb Giáo dục, 1998, Sđd, tr.710.

⁴ *Bồ Chính* gồm các huyện [Quảng Trạch](#), [Tuyên Hóa](#), [Bồ Trạch](#), [Minh Hóa](#) thuộc tỉnh [Quảng Bình](#) ngày nay.

⁵ *Cương mục*, Quyển 44, Tập 2, Sđd, tr.716.

⁶ Từ năm 1769, Trương Phúc Loan lên nắm quyền, “Chính trị tự chuyên [...] bán quan, buôn tước, ăn tiền tha tội hình phạt phiền nhiễu, thuế má nặng nề, nhân dân đều lấy làm khổ. Trong khoảng 4, 5 năm, tai dị hiện ra luôn, động đất, núi lở, sao sa, nước đỏ, trăm họ đói kém, trộm cướp tứ tung. Trong nước từ đó sinh nhiều việc” (Theo *Đại Nam thực lục, Tiên biên*, Quyển 11, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.173).

⁷ Nguyễn Cửu Pháp: Người huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là con công thần Nguyên Cửu Thế.

nhằm vào Trương Phúc Loan mà quan trọng là tiêu diệt quan quân chúa Nguyễn để thu tóm đất Thuận Hóa. Trương Phúc Loan chỉ là chiêu bài.

Hoàng Ngũ Phúc rất mừng rỡ khi bắt được Trương Phúc Loan, lập ngay kế hoạch kết hợp với quân Nguyễn cùng tiêu diệt quân Tây Sơn. Nhưng chúa Nguyễn đã không tin Hoàng Ngũ Phúc nữa nên một mặt sai đội quân do Tôn Thất Hiệp làm thống binh trá hàng để dụ quân Trịnh; mặt khác, tổ chức chiêu dụ hào mục ở các dinh Quảng Bình, Bố Chính hưởng ứng việc hợp sức đánh quân Trịnh, chia đóng đồn để quấy rối sau lưng quân Trịnh. Nhưng kết quả đã không được như họ Nguyễn mong muốn. Sau vài trận giao chiến trên bộ và thủy, quân chúa Nguyễn đã thua.

3. Chúa Trịnh cho sáp nhập hai châu Bắc Bố Chính và Nam Bố Chính làm một và lệ thuộc vào Nghệ An

Liên quan đến Quảng Bình thời Tây Sơn là đan xen các thế lực chính trị lúc bấy giờ. Như trên đã nêu, ở Đàng Ngoài, chúa Trịnh rắp tâm đánh chiếm Thuận Hóa của chúa Nguyễn. Năm Giáp Ngọ (1774), chúa Trịnh sai Hoàng Ngũ Phúc đem đại quân vượt Linh Giang (sông Gianh) vào đánh chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Trịnh Sâm cũng đích thân cầm quân kéo vào Thuận Hóa. Quân Trịnh chiếm được Thuận Hóa và đặt quan cai trị đất Thuận Quảng. Thời điểm này, một sổ huyện thuộc Quảng Bình được *Cương mục* chép như sau: “Thuận Hóa có hai phủ, tám huyện và một châu chia ra lệ thuộc như sau: 5 huyện Hương Trà, Phú Vinh, Quảng Điền, Hải Lăng và Đăng Xương thuộc phủ Triệu Phong; 3 huyện Phong Lộc (trước là Khang Lộc), Lệ, Minh Linh và châu Nam Bố Chính thuộc phủ Quảng Bình, nhân số các hạng có 126.857 người, ruộng đất công và tư có 265.507 mẫu, trong số này trừ rừng núi, tha ma, vườn tược, nhà ở, đầm ao, đất công, đất chùa và những đất khô rạn phải bỏ hoang, còn thực số cày cấy 153.181 mẫu”⁸. Đến tháng 4 năm 1777, chúa Trịnh cho hai châu Bắc Bố Chính và Nam Bố Chính hợp làm một và lệ thuộc vào Nghệ An. “Trước kia Bắc Bố Chính thuộc Nghệ An, Nam Bố Chính thuộc Thuận Hóa. Đến nay bầy tôi bàn hợp lại làm một, đều cho lệ thuộc vào Hà Hoa, trấn Nghệ An”⁹. Trong đó, *Bắc Bố Chính là hai huyện Minh Chính và Bình Chính đều thuộc tỉnh Quảng Bình. Nam Bố Chính, nay là huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình*¹⁰.

4. Quảng Bình trên đường quân Tây Sơn tiến quân ra Bắc lật đổ nhà Trịnh

Tại Phú Xuân, quan quân nhà Trịnh lòng quyền, kiêu căng, ức hiếp dân chúng, gây nên sự bất bình giữa nhân dân với chính quyền Trịnh ở Thuận Hóa. Mặt khác, trong nội bộ lại xảy ra mâu thuẫn giữa Tướng Phạm Ngô Cầu và Phó tướng Hoàng Đình Thê. Tháng 9 năm 1777, Hoàng Đình Thê được chúa Trịnh Sâm cử giữ chức Đốc lãnh ở Thuận Hóa. Nhưng trước đó Hoàng Đình Thê có đóng đồn ở *Bố Chính*, gặp lúc ấy ở hai huyện *Khang Lộc*¹¹ và *Lệ Thủy* (nay là huyện *Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình*) có loạn nên giao thông đi lại bị ngăn trở. Triều đình hạ lệnh cho Đình Thê đi đánh và dẹp

⁸ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.734.

⁹ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.735.

¹⁰ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.251 và 254.

¹¹ Nay thuộc tỉnh Quảng Bình và hai huyện Vĩnh Linh, Gio Linh (Quảng Trị) (theo *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.156).

yên được. Vì thế triều đình bỏ dụng cho Ông giữ chức này¹². Phạm Ngô Cầu là người tham lam, nhút nhát, chỉ chuyên lo việc buôn bán không quan tâm đến việc sắm sửa khí giới, tích trữ lương thực. Quân và dân đều chán nản, khinh thường.

Trong khi đó, số lương thực triều đình mua vét thóc gạo ở tứ trấn và Thanh Nghệ tích trữ ở Động Hải (Đông Hới - Quảng Bình) năm 1774, đến bảy giờ (tháng 6 năm 1777) do “thóc gạo khô ướn không đều, thành ra mục nát không thể ăn được, vứt bỏ đi đến quá nửa. Những thứ tích trữ ở dân gian hầu như nhẵn nhụi. Thêm vào đấy nhân mấy năm hạn hán mất mùa, giá gạo cao vọt, một chén nhỏ gạo trị giá một tiền, đầy đường những thân chết đói”¹³.

Trong tình hình đó, về phía quân Tây Sơn, sau khi đánh bại chúa Nguyễn, đánh tan quân xâm lược Xiêm ở phía Nam thì cơ hội đánh chiếm Thuận Hóa¹⁴ xuất hiện. Nhân khi bắt được do thám của Trịnh là Nguyễn Như Phu vốn quen biết với Nguyễn Hữu Chỉnh đã tiết lộ cho biết về tình hình Thuận Hóa là có khả năng đánh chiếm được. Nguyễn Hữu Chỉnh bèn báo với Nguyễn Nhạc. Nguyễn Nhạc đã cử Nguyễn Huệ làm chỉ huy cùng với Nguyễn Hữu Chỉnh làm Hữu quân, Võ Văn Nhậm làm Tả quân, Nguyễn Lữ quản thủy quân tiến đánh quân Trịnh ở Phú Xuân (Huế).

Tháng 5 năm 1786, sau khi bố trí xong đội hình, quân Tây Sơn bắt đầu tấn công quân Trịnh. Quân Tây Sơn đã dùng kế ly gián Hoàng Đình Thễ và Phạm Ngô Cầu đang trấn giữ Thuận Hóa. Hai người này vốn ngầm ghen ghét nhau. Bằng kế này, quân Tây Sơn nhanh chóng hạ được thành Phú Xuân. Khi bộ binh đến đèo Hải Vân, tướng giữ đồn là Hoàng Nghĩa Hồ xông ra đánh nhưng bị tử trận. Nguyễn Hữu Chỉnh biết Phạm Ngô Cầu là người nhút nhát liền gửi thư đi trước dụ hàng. Quả nhiên, khi chiến trận xảy ra, Phạm Ngô Cầu không biết thi thố thế nào, vừa lúc nhận được thư của quân Tây Sơn thì Phạm Ngô Cầu có ý đầu hàng. Đến khi quân Tây Sơn kéo đến thì chỉ có Phó tướng Hoàng Đình Thễ ra thành cự chiến, đến khi hết súng đạn mới sai người về yêu cầu Phạm Ngô Cầu tiếp tế, nhưng Cầu đã từ chối. Con tức giận của Hoàng Đình Thễ chưa kịp trút lên đầu Phạm Ngô Cầu thì Cầu đã ở trên thành kéo cờ trắng. Quân Tây Sơn cứ thế vừa đánh trống vừa hò reo kéo vào thành. Hoàng Đình Thễ và hai con đều tử trận. *Cương mục* chép: “Giặc (tức quân Tây Sơn - TG) tung quân vào thành, chém giết thả cửa, hơn vài vạn tướng sĩ đóng ở đồn, chỉ còn được vài trăm người qua sông trở về Bắc Hà mà thôi. Do đấy tướng đóng ở các đồn Cát Doanh và Động Hải nghe được phong thanh đều chạy trốn”¹⁵. Phạm Ngô Cầu tự trói tay ra hàng Tây Sơn, nhưng liền bị giết ngay. Quân Tây Sơn thừa thắng, *kéo quân ra Quảng Bình*, đánh chiếm nốt những địa bàn phía *Nam sông Gianh*¹⁶. Quân Trịnh thấy bóng Tây Sơn không kịp chống cự mà tự tan vỡ. Quân Tây Sơn kiểm soát được Thuận Hóa. Như vậy, với việc đánh chiếm vùng đất phía *Nam sông Gianh thuộc Quảng Bình*, vùng đất *Đàng Trong hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của Tây Sơn*. Trong chiến thắng này của Nguyễn Huệ có sự đóng góp công sức của nhân dân Quảng Bình. Với chiến thắng này,

¹² *Cương mục*, Quyển 46, Tập 2, Sdd, tr.738.

¹³ *Cương mục*, Quyển 46, Tập 2, Sdd, tr.741.

¹⁴ Nguyễn Huệ khi ở Quy Nhơn đã có ý định đánh chiếm Phú Xuân, nhưng Nguyễn Nhạc can ngăn.

¹⁵ *Cương mục*, Tập 2, Sdd, tr.781.

¹⁶ Đến thời [nhà Lê](#) chia làm hai châu là Bắc Bố Chính và Nam Bố Chính, lấy [sông Gianh](#) làm ranh giới hai châu.

uy danh của Nguyễn Huệ nói riêng, quân Tây Sơn nói chung đã chấn động cả Bắc Hà. Đang trên đà thắng lợi, Nguyễn Huệ hội họp các tướng, cho quân tu sửa lại trường lũy Động Hải tiếp tục tiến thẳng ra Bắc Hà, lật đổ chế độ nhà Trịnh, thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, cũng bắt đầu từ sau khi nghĩa quân Tây Sơn liên tục đánh bại được quân Nguyễn ở Gia Định, đánh tan quân xâm lược Xiêm và lật đổ ách thống trị của họ Trịnh ở Bắc Hà vào năm 1786 thì trong nội bộ thủ lĩnh - anh em Tây Sơn nảy sinh những mối bất hòa. Sau khi đánh chiếm được Gia Định, giao cho Nguyễn Lữ cai quản, Nguyễn Huệ thừa thắng đưa quân ra Bắc đánh quân Trịnh, Nguyễn Huệ có đưa thư báo tin cho Nguyễn Nhạc. Nguyễn Nhạc không bằng lòng, sai người ngăn lại nhưng không kịp. Lại nghe được tin Nguyễn Huệ đánh thắng quân Trịnh, chiếm được kinh thành Thăng Long, Nguyễn Nhạc biết tin, thấy sợ, khó kiềm chế được Nguyễn Huệ. “Vì thế, Văn Nhạc lập tức đem 500 lính thân cận đi vội ra thẳng Thuận Hóa, kén thêm binh tráng, rồi đi gấp ra Bắc, để làm đạo quân tiếp ứng, mà thực ra là để xem xét kiềm chế Nguyễn Huệ. Sau khi từ Bắc Hà trở về, Nguyễn Nhạc phong cho Nguyễn Huệ làm Bắc Bình vương đóng ở Phú Xuân và cai quản vùng đất từ núi Hải Vân trở ra Bắc (Nghệ An). Đất Gia Định thì giao cho Nguyễn Lữ quản lĩnh, phong làm Đông Định vương, còn Nguyễn Nhạc tự xưng là Trung ương hoàng đế, đóng ở Quy Nhơn, cai quản vùng đất từ Quảng Nam đến cực Nam Trung Bộ.

5. Nhân dân Quảng Bình tham gia quân đội Tây Sơn đánh thắng quân xâm lược Thanh

Ở Bắc Hà, quân Thanh đem quân xâm lược, ngày 17 tháng 12 năm 1788, quân chủ lực của Tôn Sĩ Nghị, được sự nội ứng của tàn quân Lê Chiêu Thống đã vào đến Thăng Long.

Tôn Sĩ Nghị thiết lập hệ thống đồn lũy vừa để liên lạc lại tỏ ra kiên cố: Chia khoảng cách từ đồn nọ đến đồn kia, đặt súng đại pháo, chôn địa lôi ở ngoài đồn trại, cắm chông sắt bên bờ sông phía trước cung Tây Long. Tôn Sĩ Nghị còn ra lệnh cho quân sĩ thả sức chơi bời đón Xuân từ ngày 25 tháng 12 năm 1788 đến ngày 20 tháng 1 năm 1789.

Lê Chiêu Thống theo chân quân Thanh vào Thăng Long. Một mặt tiến hành luận công và thăng thưởng chức tước cho những người có công, mặt khác ra sức trả thù, trị tội những người theo hàng Tây Sơn hết sức tàn bạo¹⁷. Tuy nhiên, dân chúng khi nghe tin vua Lê Chiêu Thống khôi phục được nước thì: "Hào kiệt bốn phương đua nhau trở sức để làm việc, nhưng nhà vua chỉ chủ yếu dựa vào người Thanh. Khi chia ban quan chức, nhà vua chỉ trao cho các bầy tôi đi theo hộ giá và theo hầu ở hành tại... Trong kinh thành và ngoài các trấn thấy đều chán nản và rời rạc"¹⁸.

Bên cạnh đó, trong nhân dân nạn đói hoành hành, mấy năm liền mất mùa, nhất là trong năm 1788 đói kém càng trầm trọng. Đã không quan tâm đến đời sống nhân dân, tệ hại hơn, vua Lê Chiêu Thống còn lệnh cho nhân dân phải nộp lương thực, cung cấp

¹⁷ *Cương mục* chép: "Trong họ tôn thất có người phụ nữ lấy tướng giặc (tức tướng nhà Tây Sơn - TG chú), đang có mang, cũng bị nhà vua sai mổ bụng chết. Lại sai chặt chân ba người hoàng thúc, quăng ra chợ cung (chợ ở trong cung). Lòng người ngày càng ngờ vực không nhất trí", Tập 2, Sđd, tr.844.

¹⁸ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.843.

cho quân đội nhà Thanh¹⁹. Quân lính nhà Thanh đóng ở kinh thành lại thả sức cướp bóc nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, gây không biết bao nhiêu cảnh đau thương cho dân chúng, làm cho dân chúng càng thêm chán ghét, tan tác.

Tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ khi nhận được thư của Ngô Văn Sở, trong đó thông báo tình hình quân Thanh với nội dung: “Nói quá ghê gớm về thanh thế của quân nhà Thanh”²⁰. Nhưng điều đó không làm cho Nguyễn Huệ nao núng. Ông bình tĩnh thực hiện một số công việc trước khi xuất quân ra Bắc. “Văn Huệ cười mà rằng: Việc gì mà cuống quýt lên vậy? Chúng nó chỉ tự đến để đi tới chỗ chết thôi. Ta hãy lên ngôi, làm cho danh nghĩa được quang minh chính đại để ràng buộc lấy lòng người trong Nam và ngoài Bắc trước đã, rồi sẽ ra bắt sống chúng nó cũng chưa muộn”²¹. Rồi Nguyễn Huệ chọn ngày tốt - ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân (22 tháng 12 năm 1788), làm lễ tế trời ở Bân Sơn (thuộc xã An Cựu, huyện Hương Trà, Huế), lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu Thái Đức năm thứ 11 làm niên hiệu Quang Trung năm thứ nhất.

Ngay ngày hôm ấy, Nguyễn Huệ cùng quân đội tiên quân ra Bắc, vượt sông Gianh, nông dân Quảng Bình gia nhập vào đội quân của Quang Trung - Nguyễn Huệ, tiến thẳng ra Thăng Long. Ngày 29 tháng 11 (âm lịch), đến Nghệ An, Thanh Hóa, Quang Trung mộ thêm quân lính lên đến hơn 10 vạn người. Tại trấn bản doanh Nghệ An, vua Quang Trung làm lễ duyệt binh. Sau đó, chỉ trong vòng gần 5 ngày đêm vừa hành quân thần tốc, vừa chiến đấu quyết liệt, mưu trí, dũng cảm, quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của vua Quang Trung đã chiến thắng oanh liệt quân Thanh, đập tan hoàn toàn ý đồ xâm lược và thống trị Đại Việt của chúng. Chiến thắng này một lần nữa khẳng định thiên tài quân sự của người anh hùng *Quang Trung - Nguyễn Huệ*. Trong đó, nhân dân Quảng Bình trong mỗi sự kiện lịch sử, mỗi vùng đất dưới thời Tây Sơn đều ghi lại dấu ấn lịch sử đậm sâu và oanh liệt. Một giáo sĩ người Pháp đã ghi lại về Nguyễn Huệ trên đường tiến quân ra Bắc đánh quân Thanh: “Ông đi suốt ngày đêm, dọc đường dùng quyền lực thu nạp tất cả những người có thể cầm được vũ khí, ông không có lương thực nào ngoài lương thực tìm thấy trong các làng mà ông đi qua...”²².

6. Nhân dân Quảng Bình dưới vương triều Tây Sơn

Chiến tranh vừa kết thúc, vấn đề vua Quang Trung quan tâm đầu tiên là phục hồi và phát triển kinh tế nông nghiệp. Ngay năm 1789, Quang Trung đã ban bố “*Chiếu khuyến nông*” kêu gọi dân lưu tán trở về làm ruộng. “*Từ trải qua loạn lạc đến nay, binh hỏa liên miên, lại thêm đói kém, nhân dân lưu tán, ruộng đất bỏ hoang. Thực số đình điền chẳng được bốn năm phân mười khi trước. Trẫm chịu mệnh trời giữ nghiệp lớn, bốn bề trong lặng. Nay buổi đầu đại định chính sách khuyến khích sản xuất làm*

¹⁹ Sự việc này được *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.844 chép như sau: “Bấy giờ (tháng 12 năm 1788) luôn năm mất mùa, đói kém, nhất là năm này lại càng quá lắm. Quân lính nhà Thanh đóng ở kinh thành rông rỗ cướp bóc; dân chúng lại càng chán ghét. Triều đình đốc thúc lương thực, các châu và các huyện đều không cung ứng. Nhà vua bèn sai các quan chia nhau làm việc này. Dân chúng có người đến nỗi phải khóc lóc mà dâng nộp. Đường tiếp tế lương thực cho quân Thanh thì xa nên bao nhiêu lương và tiền mà triều đình thu được của dân đều đem cung đốn cho họ hết sạch. Còn vài vạn người vừa nghĩa binh các đạo vừa ưu binh Thanh Nghệ thì đều lòng không dạ trống đi theo việc binh nhưng. Lòng người do đây lại càng chia rẽ tan tác”.

²⁰ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.845.

²¹ *Cương mục*, Tập 2, Sđd, tr.845.

²² Phan Huy Lê - Bùi Đăng Dũng..., Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.357.

cho dân giàu, phải được tiến hành lần lượt... Cái đạo che chở dân, chẳng gì bằng bắt dân du thủ du thực trở về làm ruộng”²³. Việc này vua giao cho các thôn trưởng, xã trưởng ở địa phương trông coi và quy định đến tháng 9 năm Quang Trung thứ hai (1789) phải đệ trình sổ điền hộ, kê khai số đình, số ruộng hiện có và số ruộng bỏ hoang mới khai khẩn để trên cơ sở đó Nhà nước định ngạch thuế. Nhà nước cũng quy định thời hạn ngắn nhất, các địa phương phải đảm bảo giải quyết hết diện tích ruộng đất bỏ hoang. Hết thời hạn quy định, ruộng đất còn bỏ hoang không khai khẩn, nếu là ruộng công thì sẽ chiếu theo ngạch thuế điền thu gấp đôi, nếu là ruộng tư sẽ tịch thu thành ruộng công²⁴. Nhờ thế, ruộng đất bỏ hoang được đưa vào canh tác khá nhiều, giải quyết được tình trạng nhân dân phiêu dạt trở về có ruộng đất làm ăn như mong muốn của vua Quang Trung trong tờ *Chiếu khuyến nông*: “Làm sao cho dân được yên ổn, có ruộng đất cày cấy, để rồi trong nước không có dân lười biếng, ngoài đồng không có ruộng bỏ hoang”²⁵. Kết quả là, nền sản xuất nông nghiệp của đất nước được hồi phục sau bao năm chiến tranh, binh lửa.

Quang Trung đã cho đúc tiền *Quang Trung thông bảo* và *Quang Trung đại bảo*. Trước đó, Nguyễn Nhạc đã nhiều lần cho đúc tiền đồng hiệu *Thái Đức thông bảo*, lưu thông chủ yếu ở khu vực thuộc quyền quản lý của Nguyễn Nhạc. Từ năm 1788 đến năm 1792, Quang Trung cho đúc loại tiền mới để lưu thông rộng rãi từ Phú Xuân trở ra Bắc, trong đó có Quảng Bình. Thời vua Quang Toàn cũng cho đúc loại tiền gọi là *Cảnh Thịnh thông bảo*. Nhìn chung, tiền Tây Sơn được đúc nhiều loại và được lưu thông rộng rãi trong dân gian phục vụ nhu cầu buôn bán, trao đổi trong nhân dân.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 1790-1800, trong lúc anh em Tây Sơn đang mâu thuẫn, chia nhau cai quản đất nước, vùng đất miền Nam thiếu sự kiểm soát chặt chẽ, nhân cơ hội đó Nguyễn Ánh chuẩn bị lực lượng phản công lại. Nguyễn Ánh đem quân tiến đánh Quy Nhơn ba lần: *Lần thứ nhất* vào tháng 4 năm 1793; *Lần thứ hai* vào tháng 3 năm 1797; *Lần thứ ba* vào tháng 3 năm 1799²⁶. Trong khi đó, vương triều Tây Sơn gặp tổn thất lớn vào năm 1792, Quang Trung Nguyễn Huệ băng hà, Quang Toàn lên nối ngôi khi mới 10 tuổi, đặt niên hiệu là Cảnh Thịnh (1793). Thêm vào đó là nội bộ triều đình Tây Sơn lục đục, bất hòa. Nguyên là, tháng 8 năm 1793, khi quân Nguyễn Ánh vây thành Quy Nhơn đã lâu, thế lực của Nguyễn Nhạc suy yếu, phải báo ra Phú Xuân tiếp viện. Nguyễn Quang Toàn đã cho Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Huân đem quân vào giải vây Quy Nhơn. Quân của Nguyễn Ánh vây thành đã lâu phải chống đói ở hai mặt nên mỗi mệt, lại gặp mùa mưa nên được lệnh rút lui. Khi thấy quân Nguyễn lui quân, Nguyễn Văn Hưng đã ép Nguyễn Nhạc giao thành cho mình. Nguyễn Nhạc tức giận phát bệnh chết. Quang Toàn sáp nhập luôn đất Nam Quảng Ngãi, chỉ cắt đất huyện Phù Ly cho Nguyễn Văn Bảo (con của Nguyễn Nhạc) làm thực ấp và phong cho làm Hiếu công. Bảo rất bất bình, từ đó Bảo và Quang Toàn bất hòa²⁷.

²³ Hàn Các Anh Hoa, *Chiếu khuyến nông* trong *Tuyển tập Ngô Thì Nhậm*, Q.II, Nxb Khoa học Xã hội, 1978, tr.119-120.

²⁴ Hàn Các Anh Hoa, *Chiếu khuyến nông* trong *Tuyển tập Ngô Thì Nhậm*, Q.II, Sđd, tr.119-120.

²⁵ Hàn Các Anh Hoa, *Chiếu khuyến nông* trong *Tuyển tập Ngô Thì Nhậm*, Q.II, Sđd, tr.119-120.

²⁶ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.382.

²⁷ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.299-300 chép: Quang Toàn phong con Nhạc là Nguyễn Văn Bảo làm Hiếu công, cắt huyện Phù Ly cho làm thực ấp. Ý Bảo rất bất bình, mẹ Bảo nói khích rằng: “Mở mang bờ cõi đều là <http://dostquangbinh.gov.vn/uploads/410qb/hoithao410/mucluc.htm>

Quang Toản lên ngôi khi mới 10 tuổi, quyền hành đều thuộc về Thái sư Bùi Đắc Tuyên (cậu ruột Quang Toản). Bùi Đắc Tuyên lộng quyền, các quan trong triều rất oán giận. Rồi sau đó, các tướng lĩnh của Tây Sơn chia thành bè đảng, đánh giết lẫn nhau, Quang Toản không thể ngăn được²⁸.

Nhân lúc nhà Tây Sơn suy yếu, Nguyễn Ánh tiến hành tấn công Tây Sơn và giành thắng lợi trong khoảng thời gian từ 1800 đến 1802.

Đầu năm 1801, trong trận quân Nguyễn Ánh đánh chiếm Phú Xuân, thủy quân của Nguyễn Ánh đã đánh tan quân thủy của Tây Sơn ở cửa biển Thị Nại. Quân Tây Sơn sau khi bị thất bại ở Thị Nại, đã quay lại bao vây thành Quy Nhơn chặt chẽ hơn. Nguyễn Ánh nhân sơ hở đưa quân đánh úp Phú Xuân. Tháng 5, đại binh của quân Nguyễn tiến đến cửa biển Tư Dung. Sau đó tiến đến bến đò Trùng Hà. Quân Tây Sơn kéo 500 người ra hàng, quân Nguyễn bèn tiến đến cửa Eo (tức cửa Thuận An ngày nay). Quang Toản thấy vậy đã huy động quân lính ra chống giữ cửa Eo. Quân Nguyễn tiến lên. Mới chỉ nghe tin, chưa kịp giao chiến, Quang Toản cùng quân tướng đã bỏ chạy. Quân Nguyễn thu được hết cả thuyền ghe, súng ống và khí giới. Đại binh tiến thẳng tới Phú Xuân. Vua Tây Sơn Quang Toản đã mang theo đồ báu bỏ thành chạy trước ra Bắc. Ngày mùng 3 tháng 5 năm Tân Dậu (15-6-1801), Nguyễn Ánh tiến vào thành, thu được 13 quả ấn và 33 bản sổ sách công văn, rồi cho niêm phong kho tàng, tịch biên của cải vật phẩm, cấm cướp bóc quấy nhiễu, cho dân cư được yên²⁹.

Quân Nguyễn Ánh đuổi theo Quang Toản. Quân Tây Sơn bị bao vây tứ phía. Đường bộ thì quân của Lê Chất chỉ huy đuổi theo Nguyễn Quang Toản. Ở *Linh Giang (sông Gianh)* thủy binh do Nguyễn Văn Trương chỉ huy chặn đường chạy của quân Tây Sơn, Phạm Văn Nhân thì đóng giữ cửa Eo (cửa Nhuyễn Hải). Phan Văn Thiệu và Tống Phước Châu giữ Tả Trạch Nguyên và Tam ải không cho quân Tây Sơn đi qua³⁰.

Đồng thời Nguyễn Ánh còn lệnh cho hai phủ *Triệu Phong* và *Quảng Bình* ai bắt được quân Tây Sơn lần trốn thì có trọng thưởng. “Quan dân liền bắt được em trai Nguyễn Quang Toản là Quang Cương, Quang Tự, Quang Điện và 30 người đàn bà con gái đem nộp”³¹

Lê Chất đuổi theo Quang Toản đến châu *Nam Bố Chính* không bắt được, Quang Toản đã qua sông đi rồi, chỉ thu được hai quả ấn đem về nộp³².

Thủy binh của Nguyễn Văn Trương đến *Linh Giang* thu được lương thực, thuyền và súng đạn của quân Tây Sơn rất nhiều. Hơn 2.000 quân Tây Sơn quy hàng.

Nguyễn Ánh chọn Phú Xuân làm đại bản doanh, chia quân trấn giữ từ *Đông Hới* trở vào. Nguyễn Văn Trương về giữ bảo *Động Hải*, Tham tri Lại Bộ Phạm như Đăng trông coi công việc binh dân lương tiền *phủ Quảng Bình*, Phó trưởng chi Trung chi là

công của cha mày, nay Quang Toản cho mày ăn lộc một huyện, thà chết còn hơn chịu nhục”. Bảo bèn cùng Quang Toản thất hòa”.

²⁸ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.326.

²⁹ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.441.

³⁰ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.441.

³¹ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.442

³² *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.442.

Hoàng Văn Diễm giữ Linh Giang³³. Lê Chất đánh Quảng Nam. Tống Viết Phước thống lĩnh thủy binh cứu thành Bình Định. Đồng thời Nguyễn Ánh chuẩn bị lực lượng để tấn công ra Bắc.

Tháng 5 năm 1801, Nguyễn Ánh cho đặt tri phủ, tri huyện của hai phủ *Triệu Phong* và *Quảng Bình*, 8 huyện 1 châu (phủ Triệu Phong 5 huyện; phủ *Quảng Bình* 3 huyện: *Minh Linh*, *Lệ Thủy*, *Phong Lộc* và châu nam *Bố Chính*). Bãi bỏ chế độ lệnh doãn và thiếu doãn ở phủ Triệu Phong và tả hữu tuyên phủ ở phủ Quảng Bình của triều Tây Sơn. Nhưng vẫn giữ 18 quan lại cũ của triều Tây Sơn ở lại làm việc³⁴.

Sau đó, Nguyễn Ánh sai Giám thành cai đội Nguyễn Văn Yên đến Động Hải ngắm đo lũy *Trần Ninh* (tức trường lũy *Động Hải*) và xem khắp hình thế, trên từ núi Đâu Mâu, dưới tới cửa biển Nhật Lệ, vẽ thành đồ bản để dâng (lũy dài 5.120 trượng)³⁵.

Tháng 7 năm 1801, Nguyễn Ánh cho sửa đắp đường quan từ Phú Xuân đến Động Hải. “Ngày Bính Thân, vua đi Quảng Bình, Lưu Quốc thúc Tôn Thất Thăng ở lại giữ kinh thành. Thuyền ngự khởi hành từ sông Hương (sông Hương tức là sông Hương Trà, vì nước ngọt nên gọi thế). Ngày Mậu Tuất đến xã Hồ Xá. Ngự giá lên đường bộ, đi đến đò Cừ Hà rồi lại theo đường thủy đi. Ngày Kỷ Hợi đến Động Hải [...] xem khắp hình thế lũy Trần Ninh, chia đồn đặt súng, cùng bày tời bàn định việc quân. Ngày Quý Mão hồi loan”³⁶. Đồng thời, *đổi châu Nam Bố Chính làm châu Bố Chính nội, châu Bắc Bố Chính làm châu Bố Chính ngoại*.

Tháng 8 năm 1801, Nguyễn Ánh cho đặt quan công đường ở bốn dinh: Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình và Quảng Nam. Trong đó, các huyện *Đảng Xương*, *Hải Lăng* (thuộc phủ Triệu Phong) và *huyện Minh Linh thuộc phủ Quảng Bình làm dinh Quảng Trị; hai huyện Lệ Thủy, Phong Lộc thuộc phủ Quảng Bình và hai châu Bố Chính nội, ngoại làm dinh Quảng Bình*³⁷.

Về phía Tây Sơn, từ cuối tháng 5 năm 1801, Quang Toàn đã chạy ra Bắc Thành, đổi niên hiệu là *Bảo Hưng* cho người sang nhà Thanh xin quân, không được nhà Thanh ủng hộ, liền về ra sức chuẩn bị lực lượng để phản công quân Nguyễn. Quang Toàn ra lệnh cho tuyển lính của các trấn ở Đàng Ngoài và cử em là Nguyễn Quang Thùy vào trấn giữ Nghệ An. Trong khi đó, Đồng lý Nguyễn Văn Thận đang trấn thủ Nghệ An, nhiều lần xin Quang Toàn cho đem quân đi đánh Động Hải (Động Hới) nhưng không được chấp thuận, về đóng ở Vĩnh Doanh (trấn lỵ Nghệ An - Vinh ngày nay). Nguyễn Quang Toàn thực hiện cuộc tấn công Nguyễn Ánh vào tháng 11 năm 1801, đại binh thủy bộ của bốn trấn và Thanh Hóa gồm 30.000 người vượt *sông Gianh* vào đánh quân Nguyễn để làm tiếp ứng cho Trần Quang Diệu và Dũng ở Quy Nhơn (lúc đó thành Bình Định chưa thất thủ). Cùng đi có bà Bùi Thị Xuân là vợ của Trần Quang Diệu và 5.000 quân³⁸ quân Tây Sơn dàn trận ở *Nhật Lệ*. Quang Thùy và Tổng quản Siêu đem

³³ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.443.

³⁴ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.446.

³⁵ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.454.

³⁶ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.459.

³⁷ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.461.

³⁸ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sdd, tr.474.

quân đánh Trấn Ninh. Tư lệ Đinh Công Tuyết, Đô đốc Nguyễn Văn Đăng và Đô đốc Lực liên kết với giặc biển Tề Ngôi (Trung Quốc) đem hơn 100 thuyền chiến dàn trận ở cửa biển Nhật Lệ. Tháng 6 (âm lịch) năm 1801, đại quân của Quang Toàn đã vượt qua sông Gianh. Quân Tây Sơn đánh vào bảo chợ Ròn ở Hoành Sơn. Tin báo đến Động Hải, Phó Điều bát Nguyễn Kế Nhuận được lệnh, đem hơn 7.000 quân các vệ theo hai đường thủy, bộ tiến đánh. Tây Sơn phục binh nơi hiểm đón đánh. Nhuận thua to.

Nguyễn Ánh lệnh cho Nguyễn Văn Trương để biên binh lại cho Hoàng Văn Diễm giữ bảo Thanh Hà (phía Nam sông Gianh), rồi rút hết về *Động Hải*, sửa chữa trường lũy làm kế phòng giữ³⁹.

Trước thế mạnh của Tây Sơn, quân tướng Nguyễn Ánh là Đặng Trần Thường phải lui quân về giữ dinh Ngôi. Quân Tây Sơn đánh vào dinh Ngôi, Đặng Trần Thường phải rút về Động Hải.

Tháng 12 năm 1801, “Nguyễn Ánh cho đặt chức huyện lệnh ở các dinh Quảng Đức, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam. Buổi quốc sơ thì mỗi huyện đặt hai tri huyện. Vua bàn trở lại chế độ xưa, bèn sai quan công đường các dinh cử người có thể làm việc được cho làm. (Quảng Đức 3 huyện: Hương Trà, Quảng Điền, Phú Vang; Quảng Trị 3 huyện: Đăng Xương, Hải Lăng, Minh Linh; *Quảng Bình 2 huyện: Lệ Thủy, Phong Lộc*; Quảng Nam 5 huyện: Duy Xuyên, Lễ Dương, Hà Đông, Diên Khánh, Hòa Vang, Diên Khánh sau đổi làm Diên Phước). *Duy hai châu Bố Chính nội và ngoại thì mỗi châu đặt một tri châu và một quản châu, chia giữ công việc trong châu*”⁴⁰. Đồng thời mộ thêm lính gồm tàn quân của Tây Sơn, dân ngoại tịch để bổ sung vào quân của dinh. Trong đó, Quảng Bình có hai đội Kiên Sai.

Đầu tháng Giêng âm lịch năm 1802, Nguyễn Quang Thùy đánh sát vào lũy *Trấn Ninh*. Nguyễn Ánh sai quân túc trực bắn vào cửa, hơn một nghìn quân Tây Sơn thiệt mạng. Quân Tây Sơn đem quân tiến sát núi Đâu Mâu. Quân Nguyễn từ trên núi thả đá xuống, quân Tây Sơn bị chết rất nhiều. Quang Toàn muốn rút quân, nhưng Bùi Thị Xuân vẫn cưỡi voi liều chết kiên cường đánh tiếp từ sáng đến trưa không chịu lùi bước. Nhưng lúc đó, hay tin thủy binh của Tây Sơn bị thua ở cửa Nhật Lệ, bộ binh của Tây Sơn tự tan vỡ. Quang Toàn chạy về *Đông Cao (Bố Trạch, Quảng Bình)*⁴¹. Quang Toàn rút chạy qua sông Gianh, quân lính đi theo chỉ còn 1 đến 2 phần mười. Quân Nguyễn tiếp tục đuổi theo, quân Tây Sơn tan vỡ, bị bắt 700 người. Quân Nguyễn thu hàng 3.000 quân cùng 700 cỗ súng lớn và 500 con ngựa. Tướng của Tây Sơn là Thượng thư Nguyễn Thế Trực, Đô đốc Trần Văn Mô, Tham đốc Bùi Văn Ngoạn, Thiếu tể Nguyễn... đều bị bắt⁴².

Sau thắng lợi, Nguyễn Ánh cho quân rút về Phú Xuân, thành Bình Định vẫn còn trong tay quân Tây Sơn nên việc đánh tiếp ra Bắc Hà tạm dừng lại. Nguyễn Ánh giao

³⁹ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.454.

⁴⁰ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.476.

⁴¹ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.479.

⁴² *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.480.

cho Tống Phước Lương và Đặng Trần Thường ở lại giữ sông Gianh, Nguyễn Văn Trương giữ Động Hải, Hoàng Văn Diễm giữ cửa Roòn⁴³.

Tháng 3 năm 1802, quân Nguyễn Ánh đánh thắng quân Tây Sơn ở thành Bình Định. Sau khi lấy được thành Bình Định, kế hoạch tiến quân ra Bắc Hà của Nguyễn Ánh được thực hiện.

Trước khi tiến quân ra Bắc, Nguyễn Ánh làm lễ tế cáo trời đất, kính cáo vong linh liệt thánh, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long. Đó là ngày mùng 1 và 2 tháng 5 (âm lịch) năm 1802.

Ngày 21 tháng 5 (tức ngày 20 tháng 6 năm 1802), đại quân của Nguyễn Ánh bắt đầu từ Phú Xuân xuất phát ra Bắc.

Ngày 21 tháng 6 (âm lịch), Nguyễn Ánh vào thành Thăng Long, quan quân nhà Tây Sơn kéo ra hàng. Vua Tây Sơn Nguyễn Quang Toản cùng với em là Quang Thùy, Quang Duy, Quang Thiệu và Tư mã Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ bỏ thành chạy trước, qua sông Nhĩ Hà (sông Hồng) đến sông Xương Giang (Bắc Giang), cuối cùng Quang Thùy đã thắt cổ tự tử, những người khác đều bị bắt về Thăng Long⁴⁴. Triều đại Tây Sơn kết thúc, đồng thời với việc lên ngôi của vương triều Nguyễn.

7. Thay lời kết

Quảng Bình trong bối cảnh chính trị Tây Sơn như trên đã nêu có thể thấy xuyên suốt thời gian là nơi có vị trí chiến lược quan trọng trong hành trình vào Thuận Hóa của chúa Trịnh là giáp giới với Đàng Ngoài của chúa Nguyễn. Dưới triều Tây Sơn, Quảng Bình là một trong những địa bàn cung cấp sức người, sức của, là tấm lá chắn cho kinh thành Phú Xuân. Đồng thời cũng là mảnh đất chứng kiến những cuộc chiến đẫm máu của các thế lực chính trị lúc bấy giờ, trong đó có triều Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh.

Trong số các địa danh của Quảng Bình thì Động Hải (Đông Hới ngày nay) được sử sách nhắc đến nhiều nhất trong suốt cả cuộc nội chiến Trịnh – Nguyễn cũng như cuộc chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Trong cuộc nội chiến Trịnh - Nguyễn kéo dài từ năm 1627 đến 1672, “chúa Nguyễn đã nhận biết vùng Động Hải là một vị trí chiến lược đối với Thuận Hóa. Chúa Trịnh cũng vậy, thấy rõ Động Hải đóng vai trò số một trong cuộc chiến tranh giành thế lực với họ Nguyễn. Hàng chục vạn quân Trịnh được điều động, nói là đánh Thuận Hóa, nhưng chủ yếu là đánh Động Hải. Cũng vậy, chúa Nguyễn phải luôn luôn có dưới cờ hàng chục vạn quân thường trực, nói là để giữ Thuận Quảng, nhưng cũng chủ yếu là để giữ Động Hải⁴⁵. Lũy Trấn Ninh (tức trường lũy Động Hải) dài 5.120 trượng là chiến lũy giữ vai trò quan trọng trong cuộc chiến giữa quân Tây Sơn và quân Nguyễn Ánh.

Cả Tây Sơn và Nguyễn Ánh đều chú trọng sửa đắp trường lũy Động Hải. Năm 1786, sau khi kiểm soát được Đàng Trong, Nguyễn Huệ đã quân tu sửa lại trường lũy Động Hải tiếp tục tiến thẳng ra Bắc Hà, lật đổ chế độ nhà Trịnh, thống nhất đất nước.

⁴³ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.480.

⁴⁴ *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr.504.

⁴⁵ Nguyễn Tú, *Địa chí Báo Ninh*, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, 1986, tr.47.

Quân Nguyễn Ánh sau khi bị quân của Quang Toản đánh bại vào tháng 5 năm 1801, quân đội rút hết về Động Hải, sửa chữa trường lũy làm kế phòng giữ.

Quảng Bình trong bối cảnh chính trị Tây Sơn là vấn đề chưa được chú trọng nghiên cứu từ trước đến nay, vậy nên, để làm rõ được nội dung này, những ghi chép trong Quốc sử cho dù tản mạn và không tránh khỏi sự rời rạc nhưng là những tư liệu chính. Bằng vào việc trình bày các tiêu đề nêu trên có thể thấy trong vòng 31 năm từ khi phong trào Nông sơn Tây Sơn bùng nổ (1771) đến khi kết thúc vai trò lịch sử (1802) Quảng Bình chứng kiến khá nhiều sự kiện lịch sử diễn ra trên mảnh đất này như đã nêu trên. Trong đó có cả những thay đổi địa giới hành chính bởi thế lực chính trị lúc bấy giờ. Bắc Bộ Chính, Nam Bộ Chính có lúc sáp nhập làm một và cho lệ vào Nghệ An nhưng đến thời Nguyễn Ánh lại đổi gọi là Bộ Chính nội, Bộ Chính ngoại. Nhưng điểm chung của hai địa danh này đều là địa bàn được nhắc nhiều trong Quốc sử trong khoảng thời gian trị vì của chúa Nguyễn, chúa Trịnh, triều Tây Sơn và Nguyễn Ánh.